

Bản án số: **136/2019/HC-PT**

Ngày: 22 tháng 8 năm 2019

*V/v: Khiếu kiện các quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản lý
đất đai và yêu cầu bồi thường thiệt
hại do quyết định hành chính gây ra*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường
Các thẩm phán: Ông Mai Xuân Thành
Ông Nguyễn Tấn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Hải An, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường, Kiểm sát viên cao cấp.

Hôm nay, ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 72/2019/TLPT-HC ngày 17 tháng 01 năm 2019 về “*khiếu kiện các quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai và yêu cầu bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính gây ra*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 64/2018/HC-ST ngày 30 - 11 - 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 923/2019/QĐ - PT ngày 02 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Đinh Văn T và bà Phan Lê Như T1; Địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định. Ông T có mặt, bà T1 xin vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho người khởi kiện: Luật sư Đinh Văn H; địa chỉ: 592 đường Ng, thành phố K, tỉnh Kon Tum. Có mặt.

- Người bị kiện:

+ Ủy ban nhân dân huyện T2, tỉnh Bình Định;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T2, tỉnh Bình Định.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Th, chức vụ: Chủ tịch;
Có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Ủy ban nhân dân xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định;

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện T2;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Thái Văn Th1, chức vụ: Chủ tịch;
Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phan Văn N. Có mặt.

+ Ông Huỳnh Tấn N1. Vắng mặt, uỷ quyền cho bà Bùi Thị Mỹ H1; bà H1 có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định.

+ Anh Đinh Hoàng G và chị Đinh Hoàng Như P1;

Người đại diện theo ủy quyền của anh G, chị P1: ông Đinh Văn T. Có mặt.

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, những người khởi kiện là ông Đinh Văn T và bà Phan Lê Như T1 thống nhất trình bày:

Ông và bà thống nhất khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 6087/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T2, tỉnh Bình Định (viết tắt là Chủ tịch UBND huyện T2);

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 315/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định (viết tắt là Chủ tịch UBND xã P);

- Hủy Quyết định về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 19/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của Chủ tịch UBND xã P;

- Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 02/QĐ-KPHQ ngày 24/7/2017 của Chủ tịch UBND xã P;

- Tuyên bố hành vi hành chính của ông Nguyễn Quốc B – Công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định về việc lập Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC ngày 12/7/2017 là trái pháp luật và hủy biên bản vi phạm hành chính nói trên.

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện T2, tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND huyện T2) và Ủy ban nhân dân xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND xã P) liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Đinh Văn T và bà Phan Lê Như T1 do quyết định hành chính gây ra với số tiền là 20.000.000 đồng.

Căn cứ đề ông và bà khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết các yêu cầu nói trên:

- Năm 1972, cha mẹ ông có mua một ngôi nhà và đất tọa lạc dọc Quốc lộ 1A thuộc Thôn Q, xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định để sinh sống; thửa đất có giới cận: Đông giáp Quốc lộ 1A, Tây giáp nương nước, Bắc giáp nhà và đất ông Trịnh Hồng P2, bà Nguyễn Thị Bích L (nay là ông Nguyễn Ngọc T3), Nam giáp lối đi. Năm 1992, ông bà mua một thửa đất có số hiệu từ 314 - 318, tờ bản đồ số 9 do UBND huyện T2 quy hoạch nằm ngay phía sau đất nhà cha mẹ ông (chỉ cách con nương tiêu) có diện tích $150m^2$ (dài 24,2m x rộng 6,2m) theo Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 29/9/1992 của UBND huyện T2 và ông bà phải bắt cầu qua đám đất của cha mẹ ông để ra đường Quốc lộ 1A. Tháng 4/1993, con nương tưới tiêu không còn sử dụng nên gia đình ông đã tự lấp và sử dụng ổn định phần nương nước có diện tích $6,3m \times 4m = 25m^2$ cho đến nay. Ngày 11/8/2003, hộ ông đã được UBND huyện T2 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01371/QSDĐ/K9-đất ở đối với thửa đất nói trên; theo giấy chứng nhận là thửa đất số 259, tờ bản đồ số 14, diện tích $150m^2$ đất ở tọa lạc tại Thôn Q, xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định (viết tắt là thửa đất số 259, tờ bản đồ số 14) cách tim đường Quốc lộ 1A 26m. Năm 2006, ông bà xây dựng phần mái hiên phía trước nhà trên vị trí con nương đã lấp và tại thời điểm xây dựng, các cơ quan có thẩm quyền không ai có ý kiến gì đối với việc xây dựng mái hiên của ông.

- Ngày 21/10/2011, UBND huyện T2 đã tiến hành cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH04776 theo Dự án Vlap; thửa đất số 259, tờ bản đồ số 14, diện tích $150m^2$ đất ở được cấp đổi thành thửa đất số 49, tờ bản đồ số 27, diện tích là $169,9m^2$ đất ở tọa lạc tại Thôn Q, xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định (viết tắt là thửa đất số 49, tờ bản đồ số 27). Theo sơ đồ thửa đất kèm theo thể hiện trong giấy chứng nhận nói trên thì vị trí thửa đất số 49, tờ bản đồ số 27 cách tim đường Quốc lộ 1A là 26m; diện tích $169,9m^2$ bao gồm toàn bộ diện tích nhà ông bà đang sử dụng và phần mái hiên xây dựng trước nhà. Tại thời điểm ông bà được Nhà nước cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng, các hộ liền kề

không có tranh chấp hoặc khiếu nại gì và các hộ ông Huỳnh Tấn N1, ông Phan Văn N cũng được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng theo Dự án Vlap và thửa đất của các ông được cấp quyền sử dụng đất cách tìm đường Quốc lộ 1A là 22,5m phù hợp với quy hoạch là chỉ giới hành lang an toàn giao thông đường bộ Quốc lộ 1A được điều chỉnh từ 26m còn 22,5m. Do đó, việc Địa chính của xã P lập biên bản vi phạm hành chính ngày 12/7/2017 vì cho rằng ông đã có hành vi tự ý xây dựng nhà hiên có diện tích $7m \times 6,2m = 43,4m^2$ trên phần diện tích hành lang đường bộ (cách giải phân cách cung đường Quốc lộ 1A 22,2m) là không phù hợp.

- Trên cơ sở Biên bản vi phạm hành chính nói trên, Chủ tịch UBND xã P đã ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 02/QĐ-KPHQ ngày 24/7/2017 buộc ông phải tháo dỡ mái hiên, khôi phục lại tình trạng của đất như trước khi vi phạm; không đồng ý ông đã thực hiện việc khiếu nại lần đầu đến Chủ tịch UBND xã P về việc ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nói trên. Ngày 25/9/2017, Chủ tịch UBND xã P ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 315/QĐ-UBND bác yêu cầu khiếu nại của ông; ông tiếp tục khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND huyện T2; ngày 20/12/2017, Chủ tịch UBND huyện T2 ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 6087/QĐ-UBND bác khiếu nại của ông, giữ nguyên quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Chủ tịch UBND xã P; sau đó, ngày 09/01/2018, Chủ tịch UBND xã P ban hành Quyết định về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 19/QĐ-UBND buộc ông phải tháo dỡ mái hiên.

Bên cạnh các đơn khởi kiện vụ án hành chính, bản sao các quyết định hành chính bị kiện, ông Đinh Văn T và bà Phan Lê Như T1 còn cung cấp cho Tòa án một số tài liệu, chứng cứ khác có liên quan đến yêu cầu khởi kiện. Ngoài ra, ông Đinh Văn T và bà Phan Lê Như T1 không tự mình thu thập được bất kỳ chứng cứ nào khác có liên quan đến việc giải quyết vụ án.

2. Người đại diện theo ủy quyền của những người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T2, tỉnh Bình Định và Ủy ban nhân dân huyện T2, tỉnh Bình Định là ông Trần Kỳ Q – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T2, tỉnh Bình Định trình bày:

Theo Quyết định số 1600/QĐ-UB ngày 28/8/1992 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định (viết tắt là UBND tỉnh Bình Định) về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 1992 của xã P, UBND huyện T2 đã tiến hành giao đất cho các

hộ dân trên địa bàn xã P, trong đó có hộ ông Đinh Văn T được UBND huyện T2 giao thửa đất số 314 -318, tờ bản đồ số 09 (bản đồ 299), diện tích 150m² (hiện nay theo hồ sơ địa chính năm 2013 thuộc thửa đất số 49, tờ bản đồ số 27) tọa lạc tại Thôn Q, xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định có thu tiền sử dụng đất để xây dựng nhà ở tại Quyết định số 855/QĐ-UBND ngày 29/9/1992. Tại thời điểm giao đất cho hộ ông T ,theo biên bản cắm mốc giao đất và trích lục bản đồ thì giới cận thửa đất thể hiện như sau:

- Cọc 01 Đông Nam giáp cọc 02 Đông Bắc dọc theo ranh giới giáp nương dài 6,2m.

- Cọc 02 Đông Bắc giáp cọc 03 Tây Bắc dọc theo ranh giới giáp thổ cư Huỳnh Tấn N1 (đã trừ 203: 20m tính từ mép chân mái đường đắp), dài 24,2m.

- Cọc 03 Tây Bắc giáp cọc 04 Tây Nam dọc theo ranh giới giáp đất quy hoạch năm 1992 dài 6,2m.

- Cọc 04 Tây Nam giáp cọc 01 Đông Nam dọc theo ranh giới giáp thổ cư ông Trương Văn A (đã trừ 203: 20m tính từ mép chân mái đường đắp), dài 24,2m.

Sau khi được giao đất, do con nương không sử dụng nữa nên hộ ông T đã tự lấp. Ngày 11/8/2003, hộ ông T đã được UBND huyện T2 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01371/QSDĐ/K9-đất ở đối với thửa đất nói trên, diện tích 150m² đất ở, vị trí thửa đất cách tim đường Quốc lộ 1A là 26m theo Nghị định số 203-HĐBT ngày 21/12/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về điều lệ bảo vệ đường bộ. Ngày 21/10/2011, UBND huyện T2 đã tiến hành cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH04776 theo Dự án Vlap; thửa đất số 259, tờ bản đồ số 14, diện tích 150m² đất ở được cấp đổi thành thửa đất số 49, tờ bản đồ số 27, diện tích là 169,9m² đất ở, vị trí thửa đất cách tim đường Quốc lộ 1A là 26m.

Vào năm 2006, ông Đinh Văn T tự ý xây dựng nhà hiên có diện tích 43,3m² với kết cấu xây dựng móng đá chẻ, tường xây gạch đã hôm tô, nền gạch ceramic, mái lợp tole trên đất hành lang đường bộ do UBND xã P quản lý kế tiếp phần nhà ở ông T đã xây dựng.

Ngày 17/3/2016, ông Phan Văn N và ông Huỳnh Tấn N1 đã có đơn gửi đến UBND xã P phản ánh về việc hộ ông Đinh Văn T xây dựng nhà hiên làm ảnh hưởng đến lối đi chung. Ngày 31/3/2016, UBND xã P đã tiến hành lập biên bản kiểm tra hiện trạng, xác định ông T đã lấn đất hành lang đường bộ Quốc lộ 1A xây hiên nhà trái phép và UBND xã P đã nhiều lần đề nghị ông T tháo dỡ

nhưng ông không thực hiện. Theo đề nghị của các ông Phan Văn N và ông Huỳnh Tấn N1, UBND xã P củng cố hồ sơ và hướng dẫn các ông Phan Văn N và ông Huỳnh Tấn N1 nộp hồ sơ tại Tòa án yêu cầu xem xét giải quyết. Sau khi tiến hành thụ lý vụ án thì Tòa án nhân dân huyện T2, tỉnh Bình Định đã tiến hành đình chỉ giải quyết vụ án vì cho rằng vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ngày 12/01/2017, UBND xã P mời các bên làm việc để thỏa thuận việc chừa lối đi chung; tại buổi làm việc, ông N1 và ông N đề nghị ông T tháo dỡ nhà hiên để chừa lối đi rộng 2m nhưng ông T không đồng ý và yêu cầu chừa lối đi rộng 1m; do đó, các bên không thống nhất.

Ngày 13/01/2017, ông Phan Văn N và ông Huỳnh Tấn N1 gửi đơn đến UBND huyện T2; UBND huyện T2 đã có Văn bản số 52/PC-BTCD ngày 13/02/2017 giao Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T2 kiểm tra rà soát lại vụ việc. Trên cơ sở Báo cáo số 77/BC-TNMT ngày 30/3/2017 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T2, UBND huyện T2 đã có Văn bản số 328/UBND-TNMT ngày 14/4/2017 giao Chủ tịch UBND xã P chỉ đạo, xử lý việc lấn đất hành lang an toàn giao thông Quốc lộ 1A xây dựng nhà của ông Đinh Văn T.

Ngày 12/7/2017, UBND xã P đã tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt số 05/BB-VPHC. Ngày 24/7/2017, Chủ tịch UBND xã P ban hành Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 02/QĐ-KPHQ buộc ông T phải tháo dỡ mái hiên có diện tích $7m \times 6,2m = 43,4m^2$, khôi phục lại tình trạng của đất như trước khi vi phạm nhưng ông T không thực hiện. Không đồng ý với Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả nói trên, ông T đã thực hiện việc khiếu nại lần đầu đến Chủ tịch UBND xã P; ngày 25/9/2017, Chủ tịch UBND xã P ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 315/QĐ-UBND bác yêu cầu khiếu nại của ông T. Sau đó ông T tiếp tục khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND huyện T2; ngày 20/12/2017, Chủ tịch UBND huyện T2 ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 6087/QĐ-UBND bác khiếu nại của ông T, giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại số 315/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của Chủ tịch UBND xã P. Ngày 09/01/2018, Chủ tịch UBND xã P ban hành Quyết định về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 19/QĐ-UBND buộc ông T phải tháo dỡ mái hiên theo quy định.

Việc ông Đinh Văn T tự ý xây dựng nhà hiên với diện tích 43,3m² và các vật dụng khác trái phép trên phần diện tích đất hành lang đường bộ do UBND xã P quản lý là vi phạm vào khoản 4 Điều 12 Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ.

Do đó, Chủ tịch UBND huyện T2 và UBND huyện T2 không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định giải quyết khiếu nại số 6087/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện T2, Quyết định giải quyết khiếu nại số 315/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của Chủ tịch UBND xã P, Quyết định về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 19/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của Chủ tịch UBND xã P, Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 02/QĐ-KPHQ ngày 24/7/2017 của Chủ tịch UBND xã P và yêu cầu UBND huyện T2, UBND xã P liên đới bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính gây ra với số tiền là 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, Chủ tịch UBND huyện T2 và UBND huyện T2 không có trình bày hoặc yêu cầu nào khác.

3. Người đại diện theo pháp luật của người bị kiện Ủy ban nhân dân xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định và người bị kiện là ông Thái Văn Th1 – Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định trình bày:

Chủ tịch UBND xã P và UBND xã P thống nhất như nội dung trình bày của Chủ tịch UBND huyện T2 và UBND huyện T2.

Chủ tịch UBND xã P và UBND xã P không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định giải quyết khiếu nại số 6087/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện T2, Quyết định giải quyết khiếu nại số 315/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của Chủ tịch UBND xã P, Quyết định về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 19/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của Chủ tịch UBND xã P, Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 02/QĐ-KPHQ ngày 24/7/2017 của Chủ tịch UBND xã P và yêu cầu UBND huyện T2, UBND xã P liên đới bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính gây ra với số tiền là 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, Chủ tịch UBND xã P và UBND xã P không có trình bày hoặc yêu cầu nào khác.

4. Người đại diện theo ủy quyền của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Hoàng G, chị Đinh Hoàng Như P1 là ông Đinh Văn T trình bày:

Với tư cách là đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Hoàng G, chị Đinh Hoàng Như P1, ông thống nhất như nội dung trình bày và yêu cầu khởi kiện nói trên của ông. Ngoài ra, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đinh Hoàng G, chị Đinh Hoàng Như P1 không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

5. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phan Văn N và ông Huỳnh Tấn N1 thống nhất trình bày:

Vào năm 1992, các ông có mua 01 lô đất của Nhà nước bán cùng với 11 hộ dân, khi đó có một con mương rộng khoảng 2m; trong quá trình sinh hoạt do bị ô nhiễm nên mương nước bị lấp. Khi Nhà nước giao đất cho hộ gia đình các ông có tính tim đường là 26 mét mới được cất nhà.

Từ khi mở rộng Quốc lộ 1A, thửa đất của các ông ở sau lưng các ngôi nhà đã được xây dựng phía trước và ông Đinh Văn T xây dựng mái hiên kiên cố nên gia đình của các ông không có đường đi vào nhà. Do đó, các ông yêu cầu ông Đinh Văn T phải tháo dỡ mái hiên được xây kiên cố để hộ gia đình của các ông có đường đi. Ngoài ra, các ông không có trình bày hoặc yêu cầu độc lập nào khác.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 64/2018/HC-ST ngày 30 - 11 - 2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Căn cứ vào quy định tại Điều 30; Điều 32; Điều 116; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tổ tụng hành chính;

- Căn cứ vào quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012; Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 60/2014/TT-BCA ngày 18/11/2014 của Bộ Công an;

- Căn cứ quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn T và bà Phan Lê Như T1 về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố hành vi hành chính của ông Nguyễn Quốc B – Công chức Địa chính – Nông nghiệp – Xây dựng và Môi trường xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định về việc lập Biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC ngày 12/7/2017 là trái pháp luật và hủy biên bản vi phạm hành chính nói trên.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn T và bà Phan Lê Như T1 về việc yêu cầu Tòa án giải quyết:

2.1. Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 6087/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T2, tỉnh Bình Định;

2.2. Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 315/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định;

2.3. Hủy Quyết định về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 19/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định;

2.4. Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 02/QĐ-KPHQ ngày 24/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định;

2.5. Yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện T2, tỉnh Bình Định và Ủy ban nhân dân xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Đinh Văn T và bà Phan Lê Như T1 do quyết định hành chính gây ra với số tiền là 20.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 12/12/2018, ông Đinh Văn T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Đinh Văn T và Phan Lê Như T1.

Ngày 25/12/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đã ban hành Quyết định kháng nghị số 07/QĐ-VC2 kháng nghị đối với bản án hành chính sơ thẩm số 64/2018/HC-ST ngày 30/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử

sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn Trường và bà Phan Lê Như T1.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền lợi của người khởi kiện cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là không đúng, vì công chức địa chính xây dựng cấp xã không có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ; biên bản vi phạm số 05/BB-VPHC không được Chủ tịch UBND xã ký tên, đóng dấu xác nhận; Chủ tịch UBND xã P không có thẩm quyền buộc tháo dỡ công trình, do đó Quyết định số 02/QĐ-KPHQ ngày 24/7/2017 không đúng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Về tố tụng, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử chấp hành đúng pháp luật tố tụng hành chính. Về nội dung, Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu của người khởi kiện là không đúng pháp luật do đó giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 07/QĐ-VC2 ngày 25/12/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, kháng cáo của người khởi kiện, sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận nội dung đơn khởi kiện về yêu cầu hủy các quyết định. Còn vấn đề bồi thường do chưa có tài liệu chứng cứ chứng minh nên tách ra, đương sự có thể yêu cầu giải quyết bằng vụ án riêng khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả trưng tụng, quan điểm của Viện kiểm sát, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, Chủ tịch UBND huyện T2 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; UBND huyện T2, UBND xã P, Chủ tịch UBND xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, do vậy Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đương sự có mặt tại phiên tòa.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và nội dung kháng cáo; Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm. Xét nội dung kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc

thẩm thấy rằng:

[2.1] Trong đơn khởi kiện người khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét hủy các quyết định: Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 02/QĐ-KPHQ ngày 24/7/2017 của Chủ tịch UBND xã P; Quyết định giải quyết khiếu nại số 315/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của Chủ tịch UBND xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định (sau đây gọi là Chủ tịch UBND xã P); Quyết định giải quyết khiếu nại số 6087/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện T2, tỉnh Bình Định (sau đây gọi là Chủ tịch UBND huyện T2); Quyết định về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 19 ngày 9/01/2018 của Chủ tịch UBND xã P; tuyên bố hành vi lập biên bản vi phạm hành chính số 05/VPHC ngày 12/7/2017 là trái pháp luật và hủy biên bản vi phạm hành chính này; Trong quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện yêu cầu UBND huyện T2 và UBND xã P bồi thường 20.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc UBND xã P bồi thường thiệt hại 20.000.000 đồng do quyết định hành chính gây ra.

Thấy rằng, UBND xã P cho rằng gia đình ông Đinh Văn T, bà Phan Lê Như T1 có vi phạm trong việc lấn chiếm, sử dụng trái phép đất của đường bộ và hành lang an toàn giao thông đường bộ nên ngày 12/7/2017, ông Nguyễn Quốc B, công chức Địa chính- Nông nghiệp- Xây dựng và Môi trường xã P đã lập biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC. Biên bản vi phạm này có nội dung: *“Tự ý xây dựng nhà lên trên phần diện tích hành lang đường bộ... Phần diện tích vi phạm nằm ngoài phần diện tích đã cấp giấy chứng nhận quyền cho hộ ông Đinh Văn T... Đề nghị hộ khôi phục lại hiện trạng đất như ban đầu”*. Theo quy định tại điểm b Điều 75 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt quy định thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính thì: *“Công chức, viên chức được giao nhiệm vụ tuần kiểm”* mới *“có quyền lập biên bản đối với hành vi xâm phạm kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; lấn chiếm, sử dụng trái phép đất của đường bộ và hành lang an toàn giao thông đường bộ”*. Người có quyền lập biên bản vi phạm hành chính nhưng không có thẩm quyền xử phạt chỉ có quyền lập biên bản về những vi phạm thuộc phạm vi thi hành công vụ, nhiệm vụ được giao và chịu trách nhiệm về việc lập biên bản. Theo quy định tại Nghị định nêu trên cũng như theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 hướng dẫn về chức trách, nhiệm vụ của công chức xã phường thị trấn thì công chức Địa chính-

Nông nghiệp- Xây dựng và Môi trường cấp xã không có thẩm quyền lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Tại biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC, do ông Nguyễn Quốc B, công chức Địa chính-Nông nghiệp-Xây dựng và Môi trường xã P lập có nội dung thể hiện biện pháp ngăn chặn, đảm bảo xử lý được áp dụng là: *“khôi phục trả lại hiện trạng đất như ban đầu, thời gian thực hiện đến hết ngày 15/7/2017”* là vượt quá quyền hạn của một công chức Địa chính. Công chức Địa chính xã không có thẩm quyền trong việc yêu cầu *“Khôi phục trả lại hiện trạng đất như ban đầu”* cũng như ấn định *“thời gian thực hiện đến hết ngày 15/7/2017”*.

[2.2] Theo Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 02/QĐ-KPHQ ngày 24/7/2017 của Chủ tịch UBND xã P, có nội dung: *“Buộc ông Đinh Văn T phải khôi phục tình trạng của đất như trước khi vi phạm, cụ thể: Tháo dỡ 43,4m² (dài: 7m x rộng: 6,2m) móng đá chẻ, tường xây gạch đã hòm tô, nền gạch ceranic, mái lợp tole, tại Thôn Q, xã P, do có hành vi xây dựng hiên nhà trái phép trên diện tích đất hành lang đường bộ”*.

Căn cứ để ban hành Quyết định số 02/QĐ-KPHQ ngày 24/7/2017 là biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC; Điều 28; Điều 65 Luật xử lý vi phạm hành chính và điểm a khoản 4 Điều 12 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Đối với biên bản số 05/BB-VPHC như phân tích ở trên là vượt quá thẩm quyền, không đúng pháp luật. Còn căn cứ pháp luật để áp dụng giải quyết trong trường hợp này là điểm a khoản 1 Nghị quyết 24/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc Hội về việc thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính và Điều 81 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 24/2012/QH13 ngày 20/6/2012 quy định:

“1. Áp dụng các quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính để xử lý đối với các hành vi vi phạm xảy ra trước ngày 1/7/2013 như sau:

a. Các quy định về xử phạt, quy định về hoãn, miễn thi hành quyết định xử phạt và các quy định về xử phạt khác có lợi cho tổ chức cá nhân vi phạm hành chính được áp dụng đối với hành vi xảy ra trước thời điểm này mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét giải quyết.”

Điều 81 Nghị định 46/2016/NĐ-CP ngày 16/5/2016 của Chính phủ quy

định:

“ Điều 81. Điều khoản chuyển tiếp:

Đối với các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt xảy ra trước ngày nghị định này có hiệu lực thi hành mà sau đó mới bị phát hiện hoặc đang xem xét giải quyết thì áp dụng các quy định có lợi cho tổ chức, cá nhân vi phạm. ”

Như vậy pháp luật áp dụng để giải quyết trong trường hợp này là Pháp lệnh về việc xử lý vi phạm hành chính số 44/2002/PL-UBTVQHK10 ngày 2/7/2002 và điểm d khoản 1 Điều 43 Nghị định 146/2007/NĐ-CP ngày 14/9/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ. Theo đó, Chủ tịch UBND xã P không có thẩm quyền ra quyết định buộc tháo dỡ 43,4m² móng đá chẻ, tường xây gạch đã hôm tô, nền gạch ceranic, mái lợp tole. Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 43 Nghị định 146/2007/NĐ-CP, Chủ tịch UBND cấp xã có quyền: *“Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu đã bị thay đổi do vi phạm hành chính gây ra”* mà không quy định Chủ tịch UBND cấp xã có thẩm quyền trong việc *“buộc tháo dỡ công trình xây dựng trái phép”*.

Như vậy việc ban hành Quyết định số 02/QĐ-KPHQ ngày 24/7/2017 của Chủ tịch UBND xã P là vượt quá thẩm quyền và không đúng pháp luật.

[2.3] Không đồng ý với quyết định số 02/QĐ-KPHQ ngày 24/7/2017 của Chủ tịch UBND xã P nên ông Đinh Văn T khiếu nại đến Chủ tịch UBND xã P. Chủ tịch UBND xã P ban hành Quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 về việc giải quyết khiếu nại của ông Đinh Văn T với nội dung: Không công nhận nội dung khiếu nại của ông Đinh Văn T, giữ nguyên quyết định số 02/QĐ-KPHQ ngày 24/7/2017. Không đồng ý với quyết định 315/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của Chủ tịch UBND xã P nên ông Đinh Văn T tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND huyện T2. Ngày 20/12/2017, Chủ tịch UBND huyện T2 ban hành Quyết định số 6087/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông Đinh Văn T với nội dung: Công nhận quyết định số 315/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của Chủ tịch UBND xã P giải quyết khiếu nại lần đầu của ông Đinh Văn T là đúng quy định pháp luật. Thấy rằng, Quyết định 315/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 căn cứ vào nội dung của Quyết định số 02/QĐ-KPHQ ngày 24/7/2017 của Chủ tịch UBND xã Tuy Phước nhưng Quyết định 02/QĐ-KPHQ này không đúng pháp luật như đã phân tích trên nên các Quyết định giải quyết khiếu nại số 315/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của Chủ tịch UBND xã P không

công nhận nội dung khiếu nại của ông Đinh Văn T và Quyết định số 6087/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện T2 giữ nguyên QĐ số 315/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của Chủ tịch UBND xã P là không có cơ sở; làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đinh Văn T. Do các Quyết định số 315/QĐ-UBND và Quyết định số 6087/QĐ-UBND không đúng pháp luật nên Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 9/01/2018 buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả của Chủ tịch UBND xã P cũng không đúng pháp luật.

[2.4] Về nội dung yêu cầu bồi thường thiệt hại 20.000.000 đồng do các quyết định hành chính gây ra. Thấy rằng, hồ sơ vụ án chưa có tài liệu chứng cứ chứng minh cho thiệt hại này nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét mà đương sự có quyền yêu cầu giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có đủ điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật tố tụng hành chính.

Từ những phân tích và lập luận trên đây, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của người khởi kiện là không đúng pháp luật; kháng cáo của người khởi kiện là có căn cứ; kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có cơ sở, phù hợp với các quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, hủy các văn bản, quyết định nêu trên của UBND.

[3]. Về án phí hành chính sơ thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện nên người khởi kiện không phải chịu án phí sơ thẩm hành chính, được hoàn lại số tiền tạm ứng đã nộp; người bị kiện phải chịu án phí theo quy định tại Nghị quyết 326/ 2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

[4]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên người kháng cáo không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

[5]. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện thỏa thuận chịu và đã nộp chi phí ở giai đoạn sơ thẩm nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 2, Điều 241 Luật tổ tụng hành chính: Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Đinh Văn T, bà Phan Lê Như T1, sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 30; Điều 32; Điều 116; Điều 193; Điều 194 Luật tổ tụng hành chính.

Căn cứ Nghị quyết số 24/2012/QH13 ngày 20/6/2012 của Quốc hội; Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật khiếu nại năm 2011; Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính năm 2002; Nghị định số 146/2007/NĐ-CP ngày 14/9/2007 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; Nghị định số 46/ 2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt; Thông tư 06/2012/TT-BNV ngày 30/10/2012 của Bộ Nội Vụ hướng dẫn về chức trách nhiệm vụ của công chức xã phường thị trấn; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 về án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đinh Văn T và bà Phan Lê Như T1: Tuyên xử:

1.1 Hủy biên bản vi phạm hành chính số 05/BB-VPHC ngày 12/7/2017 của UBND xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định;

1.2 Hủy Quyết định áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả số 02/QĐ-KPHQ ngày 24/7/2017 của Chủ tịch UBND xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định;

1.3 Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 315/QĐ-UBND ngày 25/9/2017 của Chủ tịch UBND xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định;

1.4 Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 6087/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện T2, tỉnh Bình Định;

1.5 Hủy Quyết định về việc cưỡng chế buộc thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả số 19/QĐ-UBND ngày 9/01/2018 của Chủ tịch UBND xã P, huyện T2, tỉnh Bình Định.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: UBND xã P, huyện T2 phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm; UBND huyện T2, tỉnh Bình Định phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hành chính sơ thẩm. Ông Đinh Văn T và bà Phan Lê Như T1 không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm nên được hoàn trả số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng số 0009490 ngày 16/3/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

3. Về án phí hành chính phúc thẩm: ông Đinh Văn T không phải chịu án phí phúc thẩm hành chính nên được hoàn trả 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm tại phiếu thu số 0003582 ngày 19/12/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THADS tỉnh Bình Định;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Cường